

Số: 60.../QĐ - TTYT

Gò Quao, ngày 15 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6556/QĐ - UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà Nước năm 2020 đối với ngân sách cấp huyện và các xã thị trấn;

Căn cứ thông báo số 22/TB-TCKH (NSH) ngày 09 tháng 01 năm 2020 phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng tài chính kế toán thuộc Trung tâm Y tế huyện Gò Quao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao (kèm theo phụ lục số 01).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./Lê Quang Trung

Nơi nhận:

- Phòng TCKH huyện;
- Ban giám đốc;
- Các Phòng, khoa, trạm YT;
- Lưu PKT, VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Quang Trung



Đã (đã)

PHỤ LỤC 01

CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NĂM 2020

(kèm theo Quyết định số 60/QĐ-TTYT ngày 15 tháng 01 năm 2020)

DVT : đồng

Dự toán giao năm 2020	Số tiền	Ghi chú
I. Tổng Dự toán được giao 2020	27.646.027.000	
Tuyến huyện: Khối dự phòng	6.684.781.000	
Tuyến huyện: Khối điều trị	9.520.000.000	
Tuyến xã:	11.441.246.000	
II. Phân tích chi tiết nội dung chi	27.646.027.000	
1. Chi lương và phụ cấp	22.444.360.000	
Chi Lương và Các khoản phụ cấp (khối điều trị)	9.520.000.000	
Chi Lương và Các khoản phụ cấp (khối dự phòng)	3.396.373.000	
Chi Lương và Các khoản phụ cấp (11 trạm YT xã)	8.386.715.000	
Chi Phụ cấp nhân viên y tế ấp	505.296.000	
Chi Phụ cấp cộng tác viên dân số	635.976.000	
2. Chi hoạt động	2.210.906.000	
Tổng chi các hoạt động (trung tâm YT)	865.260.000	
Chi hoạt động các chương trình phòng bệnh, dân số	854.066.000	
Chi hoạt động: 11 trạm YT xã	491.580.000	
3. Nguồn cài cách tiền lương	2.990.761.000	
Chi Lương và Các khoản phụ cấp (khối dự phòng) 280.000	785.938.000	
Chi Lương và Các khoản phụ cấp (11 trạm YT xã) 280.000	1.940.727.000	
Chi Phụ cấp nhân viên y tế ấp	116.928.000	
Chi Phụ cấp cộng tác viên dân số 280.000	147.168.000	

UBND HUYỆN GÒ QUAO
PHÒNG TÀI CHÍNH-KH

Số: 22 /TB-TCKH(NSH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Quao, ngày 09 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO
Thẩm tra phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2020

Kính gửi: . - Trung tâm Y tế huyện

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2019 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 đối với các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6556/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 đối với ngân sách cấp huyện và các xã, thị trấn;

Phòng Tài chính – KH thông báo dự toán đối với đơn vị cụ thể như sau:

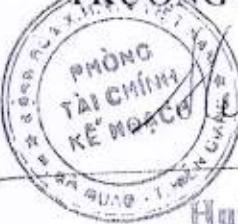
1. Nguồn kinh phí giao tự chủ:	23.801.200.000 đ
	(Định mức chi hoạt động đã giữ lại 10% tiết kiệm theo quy định)
2. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương:	2.990.761.000 đ
3. Nguồn kinh phí không giao tự chủ:	854.066.000 đ
Tổng cộng	27.646.027.000 đ

*(Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu không
trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*

(Chi tiết phụ lục đính kèm)

Phòng Tài chính-Kế hoạch Thông báo và đề nghị đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí theo đúng các quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Nơi nhận: *AB*
- Như KG;
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Thế Ngà

THẨM TRA PHÂN BỘ CHI NSNN NĂM 2020

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện

Mã đơn vị QHNS: 1083010

Mã KBNN giao dịch: 0814

Mã ĐBHC: 907

(Kèm theo Thông báo số /TB-TCKH(NSH) ngày 0 ./01/2020 của Phòng Tài chính -KH huyện)

Nội dung	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
				Tổng số	Cấp dự toán	Cấp bảng LC1
1	2	3	4	5=6+7	6	7
<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>				27.646.027.000	27.646.027.000	
Nguồn không giao tự chủ			12	854.066.000	854.066.000	
Kinh phí phòng bệnh	131			569.377.000	569.377.000	
Kinh phí sự nghiệp dân số	151			284.689.000	284.689.000	
<u>Nguồn giao tự chủ</u>						0
KP trả lương cơ sở 1.210.000 (Khối Dự phòng + dân số)	131			23.801.200.000	23.801.200.000	
KP hoạt động (Khối Dự phòng + dân số)	131			3.396.373.000	3.396.373.000	
KP trả lương cơ sở 1.210.000 (Y tế xã)	139			865.260.000	865.260.000	
KP hoạt động (Y tế và dân số xã)	139			8.386.715.000	8.386.715.000	
Phụ cấp tổ y tế áp	139			491.580.000	491.580.000	
Cộng tác viên Dân số lương cơ sở 1.210.000	151			505.296.000	505.296.000	
KP chi lương (Khối Bệnh viện)	132			635.976.000	635.976.000	
				9.520.000.000	9.520.000.000	
<u>Nguồn cải cách tiền lương</u>			14	2.990.761.000	2.990.761.000	
KP chi lương chênh lệch 280.000 (Khối Dự phòng + dân số)	131			785.938.000	785.938.000	
KP chi lương chênh lệch 280.000 (Y tế xã)	139			1.940.727.000	1.940.727.000	
Phụ cấp tổ y tế áp	139			116.928.000	116.928.000	
Cộng tác viên Dân số lương chênh lệch 280.000	151			147.168.000	147.168.000	

Gò Quao, ngày 23 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 đối với ngân sách cấp huyện và các xã, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 đối với các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các xã, thị trấn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách huyện, xã năm 2020 theo các phụ lục kèm Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 được giao, Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn có trách nhiệm sắp xếp các nhiệm vụ chi, phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo:

1. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách trình HĐND cùng cấp quyết định đảm bảo phù hợp từng cấp ngân sách chính quyền địa phương, phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi và theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp y tế đối với nhiệm vụ khám, chữa bệnh chỉ đảm bảo một phần tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương. Đơn vị Trung tâm Y Tế huyện thực hiện theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo hướng ngân sách nhà nước giảm cấp đối với các khoản chi được kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh và khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (theo Nghị định

16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, Thông tư liên tịch 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Bộ Y tế).

3. Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cài cách tiền lương năm 2019 từ nguồn 35% thu để lại của sự nghiệp y tế; 40% thu học phí giáo dục; 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và chi cho con người theo chế độ quy định); 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất và các khoản thu được loại trừ theo quy định) và nguồn thực hiện cài cách tiền lương năm 2019 còn dư chuyển sang (nếu có).

4. Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn cài cách tiền lương của địa phương sau khi đảm bảo nhu cầu cài cách tiền lương để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định. Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các phòng ban chuyên môn và xã, thị trấn để huyện tổng hợp báo cáo về Sở Tài chính kịp thời để triển khai thực hiện.

Điều 3. Trong sử dụng kinh phí phải thực hành chủ trương tiết kiệm và chống lãng phí. Thủ trưởng đơn vị được quyền chuẩn chi kinh phí được giao theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng chế độ và đúng quy định của pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm trước quyết định của mình. Định kỳ thực hiện tốt việc công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Sau khi nhận được Quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trình HĐND xã quyết định cụ thể dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ dự toán chi ngân sách xã; đảm bảo dự toán ngân sách xã được phê chuẩn trước ngày 31/12/2019. Chậm nhất 05 ngày sau khi phân bổ dự toán, cấp xã gửi báo cáo về Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện về kết quả phân bổ dự toán ngân sách năm 2020 để báo về trên theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Giồng Riềng - Gò Quao, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TT, UBND huyện;
- Như Điều 4;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT.



Gò Quao, ngày 09 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO
Thẩm tra phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2020

Kính gửi: - Trung tâm Y tế huyện

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2019 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 đối với các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6556/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 đối với ngân sách cấp huyện và các xã, thị trấn;

Phòng Tài chính –KH thông báo dự toán đối với đơn vị cụ thể như sau:

1. Nguồn kinh phí giao tự chủ:	23.801.200.000 đ
	<i>(Định mức chi hoạt động đã giữ lại 10% tiết kiệm theo quy định)</i>
2. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương:	2.990.761.000 đ
3. Nguồn kinh phí không giao tự chủ:	854.066.000 đ
Tổng cộng	27.646.027.000 đ

*(Bảng chữ: Hai mươi bảy tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu không
trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*

(Chi tiết phụ lục đính kèm)

Phòng Tài chính-Kế hoạch Thông báo và đề nghị đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí theo đúng các quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Nơi nhận: *ND*
- Như KG;
- Lưu.



Huỳnh Thế Ngà

THẨM TRA PHÂN BỐ CHI NSNN NĂM 2020

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện

Mã đơn vị QHNS: 1083010

Mã KBNN giao dịch: 0814

Mã DBHC: 907

(Kèm theo Thông báo số 0/TB-TCKH(NSH) ngày 01/01/2020 của Phòng Tài chính - KH huyện)

Nội dung	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
				Tổng số	Cấp dự toán	Cấp bằng LCT
1	2	3	4	5=6+7	6	7
Dự toán chi ngân sách nhà nước				27.646.027.000	27.646.027.000	0
Nguồn không giao tự chủ			12	854.066.000	854.066.000	0
Kinh phí phòng bệnh	131			569.377.000	569.377.000	
Kinh phí sự nghiệp dân số	151			284.689.000	284.689.000	
					0	
Nguồn giao tự chủ			13	23.801.200.000	23.801.200.000	
KP trả lương cơ sở 1.210.000 (Khối Dự phòng + dân số)	131			3.396.373.000	3.396.373.000	
KP hoạt động (Khối Dự phòng + dân số)	131			865.260.000	865.260.000	
KP trả lương cơ sở 1.210.000 (Y tế xã)	139			8.386.715.000	8.386.715.000	
KP hoạt động (Y tế và dân số xã)	139			491.580.000	491.580.000	
Phụ cấp tổ y tế áp	139			505.296.000	505.296.000	
Cộng tác viên Dân số lương cơ sở 1.210.000	151			635.976.000	635.976.000	
KP chi lương (Khối Bệnh viện)	132			9.520.000.000	9.520.000.000	
Nguồn cải cách tiền lương			14	2.990.761.000	2.990.761.000	
KP chi lương chênh lệch 280.000 (Khối Dự phòng + dân số)	131			785.938.000	785.938.000	
KP chi lương chênh lệch 280.000 (Y tế xã)	139			1.940.727.000	1.940.727.000	
Phụ cấp tổ y tế áp	139			116.928.000	116.928.000	
Cộng tác viên Dân số lương chênh lệch 280.000	151			147.168.000	147.168.000	